TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 103/2020/DS-ST
Ngày: 28/12/2020
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2029/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *N1 đơn*: **Ngân Hng Thương mại cổ phần (TMCP) ĐC Việt Nam**. Trụ sở: Số 22 đường Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, THnh phố H Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N1 – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Chí K**, sinh năm 1980. Chức vụ: Chuyên viên. Địa chỉ: 14C đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, tHnh phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Ông **Phan Trung H**, sinh năm 1958

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp Kinh Tư, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Phan Công T**, sinh năm 1982

3.2. Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1986

3.3. Ông **Nguyễn Văn R**, sinh năm 1964

3.4. Bà **Cao Thị H1**, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Ấp Kinh Tư, xã BĐ, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Ông K có mặt. Các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân Hng Thương mại cổ phần (TMCP) Bưu Điện Liên Việt trình bày:**

Ngày 10/5/2011 ông Phan Trung H và bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng vay vốn của Ngân Hng thương mại cổ phần (TMCP) ĐC Việt Nam, chi nhánh Kiên Giang số tiền 1.000.000.000 đồng, lãi suất 25,64%/năm cho 01 tháng đầu tiên. Sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần theo công thức: Lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm lãnh lãi cuối kỳ của kỳ hạn 12 tháng ở bậc thang cao nhất do Ngân Hng ĐC công bố cộng biên độ tối thiểu, biên độ tối thiểu sẽ được điều chỉnh theo thông báo của Ngân Hng tại thời điểm thay đổi lãi suất.

Các tài sản đảm bảo khoản vay gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 948389 do UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/10/2007 đứng tên bà Nguyễn Thị N, diện tích 27.900m^2 đất, thửa số 73, tờ bản đồ số 01. Đất tọa lạc tại ấp Kinh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Hợp đồng thế chấp số 0305A/2011/HĐTC-CN.RG ngày 10/5/2011.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 987826 do UBND huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 19/7/2007 đứng tên ông Phan Công T, diện tích 27.900m^2 đất. Đất tọa lạc tại ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, Kiên Giang. Hợp đồng thế chấp số 0305B/2011/HĐTC-CN.RG ngày 10/5/2011.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 597013 do UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/7/2006 đứng tên ông Nguyễn Văn R, diện tích 24.509m^2 đất, thửa số 107c, 42; tờ bản đồ số 01, 02. Đất tọa lạc tại ấp Kinh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Hợp đồng thế chấp số 0305C/2011/HĐTC-CN.RG ngày 10/5/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông H, bà N không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết trong hợp đồng và có biểu hiện trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 28/12/2020 ông H, bà N còn nợ Ngân Hng số tiền 3.875.874.294 đồng; trong đó gốc 1.000.000.000 đồng và lãi là 2.875.874.294 đồng.

Nay Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Trung H, bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số nợ 3.875.874.294 đồng và phải trả lãi liên tục theo hợp đồng cho tới khi nào trả xong nợ của Ngân Hng.

Nếu ông H, bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi Hnh án tiến Hnh kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*** Bị đơn ông Phan Trung H và bà Nguyễn Thị N:** Tòa án đã tiến Hnh niêm yết tại địa phương các văn bản tố tụng cho ông H, bà N theo quy định của Bộ luật tố tngj dân sự nhưng ông bà vẫn không có mặt và không có văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của Ngân Hng nên không có lời khai của ông H, bà N tại Tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị H1 trình bày:**

Vợ chồng bà đã bán cho ông H, bà N phần đất đang thế chấp Ngân Hng. Nếu ông H, bà N không trả được nợ cho Ngân Hng thì Ngân Hng có quyền phát mãi diện tích đất thế chấp để thu hồi nợ. Bà không có ý kiến gì.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Công T trình bày:**

Ông là con ruột của ông H, bà N. Trước đây vợ chồng ông có ký hợp đồng bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất cho cha mẹ ông vay tiền Ngân Hng TMCP ĐC. Nay Ngân Hng khởi kiện ông H, bà N thì ông yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông không có ý kiến gì.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp Hnh đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp Hnh đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy ông H, bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay gốc và lãi cho Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam nên yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam là có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của N1 đơn có cơ sở xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của N1 đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng:

Ngày 10/5/2011 ông Phan Trung H và bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng vay vốn của Ngân Hng thương mại cổ phần (TMCP) ĐC Việt Nam, chi nhánh Kiên Giang số tiền 1.000.000.000 đồng. Trong suốt thời gian vay ông H, bà N không trả lãi và gốc cho Ngân Hng lần nào nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hng. Tính đến thời điểm xét xử (ngày 28/12/2020), ông H, bà N còn nợ ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam tổng các khoản tiền là 3.875.874.294 đồng.

Trong suốt thời gian chuẩn bị giải quyết vụ án, ông H, bà N không có mặt tại Tòa để chứng minh nghĩa vụ trả nợ của mình. Như vậy, ông H, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay đối với ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông H, bà N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/12/2020 với số tiền 3.875.874.294 đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay của ông Phan Trung H và bà Nguyễn Thị N được thực hiện đúng quy định của pháp luật về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nên HĐXX chấp nhận hợp lệ. Cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp số 0305A/2011/HĐTC-CN.RG ngày 10/5/2011: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 948389 do UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/10/2007 đứng tên bà Nguyễn Thị N, diện tích 27.900m^2 đất, thửa số 73, tờ bản đồ số 01. Đất tọa lạc tại ấp Kinh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Hợp đồng thế chấp số 0305B/2011/HĐTC-CN.RG ngày 10/5/2011: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 987826 do UBND huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 19/7/2007 đứng tên ông Phan Công T, diện tích 27.900m^2 đất. Đất tọa lạc tại ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, Kiên Giang.

- Hợp đồng thế chấp số 0305C/2011/HĐTC-CN.RG ngày 10/5/2011: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 597013 do UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/7/2006 đứng tên ông Nguyễn Văn R, diện tích 24.509m^2 đất, thửa số 107c, 42; tờ bản đồ số 01, 02. Đất tọa lạc tại ấp Kinh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Từ nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam đối với ông Phan Trung H, bà Nguyễn Thị N.

4. Về án phí:

- Ông H, bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 109.517.486 đồng.

- Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hng Thương mại cổ phần (TMCP) ĐC Việt Nam đối với ông Phan Trung H, bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Phan Trung H, bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/12/2020 là ***3.875.874.294 đồng (Ba tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi bốn ngàn, hai trăm chín mươi bốn đồng)***. Trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng; Lãi trong hạn và quá hạn 2.875.874.294 đồng.

Kể từ sau ngày 28/12/2020, ông H, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân Hng cho vay thì lãi suất mà khách Hng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân Hng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hng cho vay.

Khi ông Phan Trung H và bà Nguyễn Thị N trả nợ xong cho Ngân Hng TMCP

ĐC Việt Nam thì Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông H, bà N, ông R, bà H1, ông T, bà L các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 948389 do UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/10/2007 đứng tên bà Nguyễn Thị N, diện tích 27.900m^2 đất, thửa số 73, tờ bản đồ số 01. Đất tọa lạc tại ấp Kinh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 987826 do UBND huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 19/7/2007 đứng tên ông Phan Công T, diện tích 27.900m^2 đất. Đất tọa lạc tại ấp Núi Trầu, xã Hòa Điền, huyện Kiên Lương, Kiên Giang.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 597013 do UBND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 31/7/2006 đứng tên ông Nguyễn Văn R, diện tích 24.509m^2 đất, thửa số 107c, 42; tờ bản đồ số 01, 02. Đất tọa lạc tại ấp Kinh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Trong trường hợp ông Phan Trung H và bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán sau khi án có hiệu lực pháp luật thì Ngân Hng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi Hnh án Dân sự huyện Hòn Đất kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2/ Về án phí DSST:

- Ông Phan Trung H, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 109.517.486 đồng (Một trăm linh chín triệu, năm trăm mười bảy ngàn, bốn trăm tám mươi sáu đồng).

- Ngân Hng TMCP ĐC Việt Nam được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.111.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, một trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008953 ngày 27/8/2019 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hòn Đất.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H, bà N, ông R, bà H1, ông T, bà L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

- Đương sự:
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc